

Số: 3608 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 13 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg, ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-TWPCCTT ngày 18/02/2020 của Trưởng ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng chống thiên tai ban hành Sổ tay hướng dẫn xây dựng phương án ứng phó tương ứng với các cấp độ rủi ro thiên tai;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 177/TTr-SNN ngày 01/12/2021.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

**Điều 2.** Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện của các Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các cấp và các đơn vị có liên quan theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ủy ban QG UPSCTT&TKCN;
- Ban Chỉ đạo Quốc gia PCTT;
- CT, các PCT UBND TP;
- CVP, các PCVP;
- Phòng: NNTN&MT, NC&KTGS;
- CV: TL;
- Lưu: VT.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Tùng



**PHƯƠNG ÁN**

**ỨNG PHÓ THIÊN TAI THEO CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3608 /QĐ-UBND ngày 13 /12/2021  
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)*

**Phần thứ nhất**

**TÌNH HÌNH THIÊN TAI VÀ CÁC THÔNG TIN CƠ BẢN**

**I. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ MỤC TIÊU LẬP PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ THIÊN TAI THEO CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI**

**1. Căn cứ pháp lý**

- Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;
- Luật Đất đai số 79/2006/QH11 ngày 29/11/2006;
- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đất đai ngày 17/6/2020;
- Các Quyết định, Nghị định, Thông tư và văn bản Hướng dẫn về công tác Phòng chống thiên tai.

**2. Mục tiêu**

**2.1. Mục tiêu chung**

- Huy động các nguồn lực để chủ động ứng phó có hiệu quả trước mọi tình huống thiên tai có thể xảy ra trên địa bàn thành phố nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người, tài sản, tài nguyên thiên nhiên, môi trường, di sản văn hóa, cơ sở hạ tầng và các công trình trọng yếu do thiên tai có thể gây ra, góp phần quan trọng phát triển bền vững kinh tế-xã hội của thành phố.

- Các cấp, ngành, địa phương trên địa bàn thành phố được phân công, chủ động xây dựng phương án ứng phó (PAUP) để làm cơ sở xây dựng PAUP thiên tai ở cấp cao hơn nhằm ứng phó kịp thời, đạt hiệu quả với từng tình huống cụ thể do thiên tai gây ra.

- Phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong việc chủ động phòng, tránh, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả các tình huống thiên tai.

**2.2. Mục tiêu cụ thể**

- Nâng cao năng lực ứng phó với các rủi ro thiên tai (RRTT), nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý RRTT dựa vào cộng đồng để phát huy tinh thần tự giác, chủ động trong phòng, tránh, khắc phục hậu quả thiên tai của cộng đồng dân cư, nhất là công tác ứng phó kịp thời với các thiên tai có cấp độ mạnh và siêu mạnh có thể xảy ra trên địa bàn thành phố.



- Các cấp, các ngành, các địa phương thực hiện việc xây dựng PAUP với các loại hình và cấp độ rủi ro của thiên tai cụ thể, chi tiết sát thực tế địa phương mình, ngành mình; từ đó tổ chức thực hiện tốt PAUP cụ thể, có hiệu quả với các loại hình thiên tai theo cấp độ rủi ro, nhất là những loại hình thiên tai có cấp độ mạnh, nguy hiểm có thể xảy ra trên địa thành phố. Thực hiện có hiệu quả phương châm “4 tại chỗ” và phương châm “chủ động phòng tránh, đối phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả”; hoàn thành việc di dời, sắp xếp và ổn định đời sống nhân dân vùng thường xuyên xảy ra thiên tai.

- Đảm bảo an toàn về con người, tài sản của nhà nước và nhân dân, hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra, góp phần phát triển kinh tế-xã hội.

- Bảo đảm an toàn cho hệ thống đê điều trên địa bàn thành phố khi thiên tai xảy ra với cấp độ phù hợp với tần suất thiết kế của công trình kể cả khi thiên tai lũ xuất hiện trận lũ lịch sử năm 1971.

- Đảm bảo giao thông được thông suốt trong mọi tình huống; hoàn thành hệ thống thông tin liên lạc từ cấp thành phố đến cấp xã (hữu tuyến, vô tuyến, di động, lực lượng hỏa tặc).

- Đảm bảo an toàn môi trường về đất, nước; an toàn vệ sinh dịch tễ, không chế dịch bệnh sau khi thiên tai đi qua.

- Khắc phục và phục hồi kịp thời về sản xuất nông-công nghiệp trên địa bàn thành phố khi thiên tai qua đi; ổn định đời sống nhân dân trên địa bàn.

- Đảm bảo an toàn hệ thống đê điều theo mức thiết kế, ngăn ngừa nguy cơ vỡ đê, giảm thiểu mức độ ngập lụt và thiệt hại về dân sinh, kinh tế, đảm bảo phát triển bền vững kinh tế xã hội của thành phố.

- Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý RRTT dựa vào cộng đồng để phát huy tinh thần tự giác, chủ động trong phòng, tránh, khắc phục hậu quả thiên tai của cộng đồng dân cư.

- Chủ động, linh hoạt, sáng tạo; quán triệt phương châm phòng tránh là chính; thường xuyên rà soát điều chỉnh phương án, kế hoạch phù hợp với thực tiễn.

- Nhằm bảo đảm an toàn về người, tài sản, đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ và phát triển bền vững kinh tế-xã hội trên địa bàn thành phố. Chủ động phòng, tránh, ứng phó kịp thời, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra.

### 3. Yêu cầu

Công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (PCTT&TKCN) phải được tiến hành chủ động và thường xuyên, đồng thời ứng phó kịp thời để giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra.

- Thực hiện có hiệu quả phương châm "bốn tại chỗ" (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; vật tư, phương tiện và kinh phí tại chỗ; hậu cần tại chỗ) và nguyên tắc phòng ngừa, chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả.

- Nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy, điều hành tại chỗ để ứng phó thiên tai đạt hiệu quả của các cấp, các ngành.

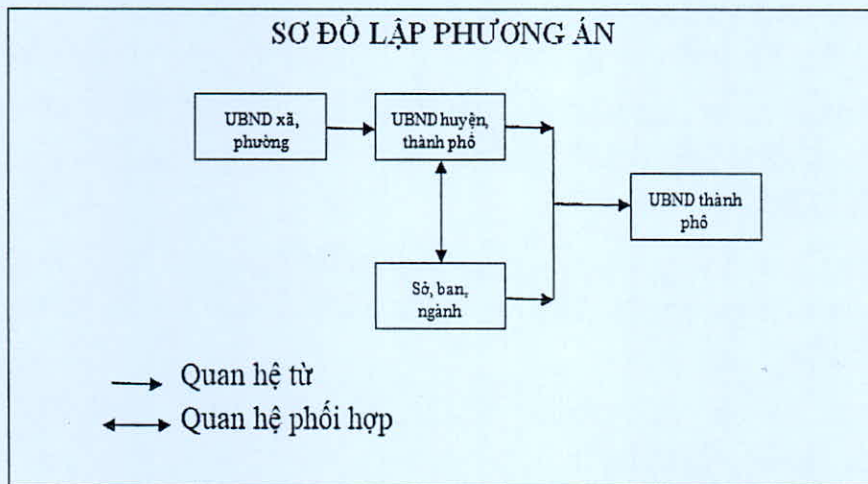


- Tăng cường thông tin, tuyên truyền, cảnh báo, hướng dẫn các biện pháp phòng, tránh ứng phó thiên tai kịp thời đến cộng đồng dân cư.

- Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng để phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, tránh thiên tai của toàn dân trên địa bàn thành phố.

## II. PHƯƠNG PHÁP VÀ NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

Phương pháp chính của việc lập Phương án là xây dựng từ dưới lên (từ cấp cơ sở lên) theo sơ đồ hình sau:



*Sơ đồ phương pháp lập PAUP thiên tai*

PAUP thiên tai phải thực hiện theo phương châm “4 tại chỗ” (Lực lượng tại chỗ; Vật tư, phương tiện tại chỗ; Chỉ huy tại chỗ; Hậu cần tại chỗ) đáp ứng mục tiêu “ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả”.

## III. ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI

### 1. Phân vùng rủi ro thiên tai

Vị trí địa lý của Việt Nam và điều kiện địa hình đã tạo nên những đặc điểm khí hậu riêng biệt mà từ đó dẫn tới sự phân chia các loại hình thiên tai khác nhau, trong đó có một số loại hình thiên tai có khả năng gây lên những thảm họa nghiêm trọng. Các loại hình thiên tai tự nhiên hầu như xảy ra quanh năm và có thể dẫn tới các thiên tai điển hình theo mùa với những đặc điểm riêng của từng vùng và được phân chia thành tám vùng khác nhau, trong đó Hải Phòng thuộc vùng II-Đồng bằng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ.

### 2. Tiêu chí phân cấp độ rủi ro thiên tai

Cấp độ RRTT là sự phân định mức độ thiệt hại do thiên tai có thể gây ra về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống và hoạt động kinh tế-xã hội. Cấp độ RRTT được xác định cho từng loại hình thiên tai và được công bố cùng nội dung bản tin dự báo, cảnh báo về thiên tai.

Tiêu chí phân cấp độ RRTT dựa vào:

- Cường độ hoặc mức độ nguy hiểm của thiên tai.
- Phạm vi ảnh hưởng.
- Khả năng gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản, công trình hạ tầng và môi trường.



- Mức độ phơi bày trước thiên tai.
- Khả năng ứng phó với thiên tai.

### **3. Đánh giá RRTT trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

Theo Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ, cấp độ RRTT là sự phân định mức độ thiệt hại do thiên tai có thể gây ra về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống và hoạt động kinh tế-xã hội và được quy định theo 5 cấp độ cho 15 nhóm loại hình thiên tai.

Căn cứ các tình huống, các loại hình thiên tai đã xảy ra trên địa bàn thành phố; các văn bản quy phạm về Luật Phòng, chống thiên tai, các Quyết định, Nghị định trong lĩnh vực PCTT&TKCN, Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg, ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ RRTT, xác định cấp độ RRTT; Căn cứ vào đặc điểm các loại hình thiên tai và những thiệt hại đã xảy ra trên địa bàn thành phố Hải Phòng, xác định cấp độ RRTT đối với các loại hình thiên tai như sau:

- Cấp độ rủi ro thiên tai do áp thấp nhiệt đới, bão là cấp 5;
- Cấp độ rủi ro thiên tai do mưa lớn là cấp 3;
- Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt và nước dâng là cấp 3 (khi trùng hợp với áp thấp nhiệt đới, bão sẽ là cấp 5);
- Cấp độ rủi ro thiên tai do gió mạnh trên biển là cấp 3;
- Cấp độ rủi ro thiên tai do nắng nóng là cấp 3;
- Cấp độ rủi ro thiên tai do giông, lốc, sét, mưa đá là cấp 2;
- Cấp độ rủi ro thiên tai do hạn hán, xâm nhập mặn là cấp 2-4;
- Cấp độ rủi ro thiên tai do rét hại, sương muối là cấp 3;
- Cấp độ rủi ro thiên tai do sương mù là cấp 3;
- Cấp độ rủi ro thiên tai do sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy là cấp 2.

## **IV. NĂNG LỰC ỨNG PHÓ THIÊN TAI**

**1. Năng lực và nhận thức của cán bộ làm công tác phòng chống thiên tai và người dân, các kinh nghiệm kỹ năng sẵn có của mỗi cá nhân, gia đình, cộng đồng có thể thực hiện trước, trong và sau thiên tai theo phương châm “4 tại chỗ”**

Tình hình thực hiện phương châm “4 tại chỗ” và phương châm “chủ động phòng tránh, đối phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả” trong phòng chống thiên tai, chủ động, linh hoạt, sáng tạo; quán triệt phương châm phòng tránh là chính; thường xuyên rà soát điều chỉnh kế hoạch phù hợp với thực tiễn:

- Trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra, Ban Chỉ huy CH PCTT&TKCN thành phố tham mưu UBND thành phố chỉ đạo cấp huyện, cấp xã và cơ quan chức năng tổ chức, bố trí lực lượng, phương tiện tại những khu vực xung yếu để đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của người dân; mặt khác, phân công lãnh đạo UBND cấp huyện, cấp xã-thành viên Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp huyện, cấp xã trực



tiếp xuống địa bàn để chỉ đạo, chỉ huy, điều hành công tác ứng phó, khắc phục thiên tai kịp thời, nhanh chóng, hiệu quả.

- Gắn việc triển khai phương châm “4 tại chỗ” trong đánh giá kết quả xây dựng nông thôn mới; hầu hết các xã, phường, thị trấn đều thực hiện tốt tiêu chí 3.2 “Đảm bảo điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng, chống thiên tai tại chỗ”.

Để nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, tuyên truyền phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN thành phố đã chỉ đạo Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các cấp tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Phòng, chống thiên tai và các văn bản liên quan tới tổ chức, cá nhân trên địa bàn; lồng ghép công tác về phòng, chống thiên tai trong các trường học.

Hàng năm, công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng và quy định pháp luật về PCTT&TKCN; bồi dưỡng kỹ năng xây dựng kế hoạch, PAUP thiên tai; trực ban tham mưu xử lý tình huống thiên tai, sự cố thiên tai; diễn tập để huấn luyện kỹ năng và kiểm tra năng lực đảm bảo sẵn sàng ứng phó thiên tai... được Ban Chỉ huy PCTT&TKCN thành phố tổ chức tập huấn cho lực lượng quản lý đê và lực lượng tham mưu PCTT&TKCN các huyện, quận; cử cán bộ tham gia tập huấn hộ đê, phòng, chống thiên tai do Tổng cục Phòng, chống thiên tai tổ chức.

Trong những năm qua, Văn phòng Thường trực cho Ban Chỉ huy PCTT&TKCN thành phố đã tích cực, chủ động tham mưu Ban Chỉ huy PCTT&TKCN thành phố, UBND thành phố chỉ đạo công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó có hiệu quả với thiên tai, tham mưu ban hành các Công điện, văn bản chỉ đạo trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả các đợt bão mạnh, siêu bão, Áp thấp nhiệt đới (ATNĐ), mưa lớn, lũ, ngập lụt, nước dâng, sạt lở đất...trên địa bàn thành phố một cách chủ động, kịp thời, hiệu quả hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra.

Toàn thành phố đã có 217/217 xã, phường, thị trấn thành lập và củng cố Đội xung kích phòng, chống thiên tai theo hướng dẫn.

## **2. Năng lực cứu hộ cứu nạn**

Trong 5 năm qua (2016-2020), được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Tư lệnh Quân khu 3, của UBND thành phố, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác PCTT&TKCN. Cấp ủy, chỉ huy các cấp thường xuyên quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các Chỉ thị, Hướng dẫn của các cấp và nhiệm vụ PCTT&TKCN, phòng chống cháy nổ, cháy rừng. Hệ thống Kế hoạch, Phương án thường xuyên được bổ sung, xây dựng, điều chỉnh sát với tình hình nhiệm vụ và thực tế của địa phương, đơn vị. Công tác tập huấn, huấn luyện, diễn tập các tình huống về PCTT&TKCN được duy trì có nền nếp, đạt kết quả tốt. Duy trì nghiêm túc chế độ trực chỉ huy, trực ban tại các cơ quan, đơn vị. Chủ động phối hợp nắm chắc tình hình, diễn biến các sự cố thiên tai, cứu hộ, cứu nạn; kịp thời tham mưu, đề xuất với thành phố, Quân khu tổ chức lực lượng, phương tiện tham gia xử lý, khắc phục có hiệu quả các tình huống



về PCTT&TKCN, phòng chống cháy nổ, cháy rừng trên địa bàn, hạn chế thấp nhất thiệt hại về người và tài sản của nhà nước và nhân dân. Xác định công tác PCTT&TKCN là nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu trong thời bình.

Thường xuyên kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các cấp đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Bộ Chỉ huy bộ đội Biên phòng thành phố, Bộ Tư lệnh Vùng I Hải quân, Cảnh sát biển, Trung tâm Phối hợp tìm kiếm cứu nạn hàng hải khu vực I, Cảng vụ hàng hải Hải Phòng, Cảnh sát giao thông đường thủy, Đài Thông tin Duyên hải Hải Phòng phối hợp với các lực lượng làm công tác PCTT&TKCN trên địa bàn thực hiện tốt nhiệm vụ PCTT&TKCN, cứu hộ trên biển. Kịp thời bổ sung, kiện toàn tổ chức biên chế các đơn vị cơ động của các đơn vị thực hiện nhiệm vụ PCTT&TKCN như: Sử dụng các lực lượng quân đội (Trung đoàn 50, Tiểu đoàn TTG34, Đại đội TS20, Trung đội TT18...), công an, y tế, Hội Chữ thập đỏ, Hội Phụ nữ, lực lượng xung kích, thanh niên tình nguyện, Hội nông dân, các đoàn thể, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố. Trong đó quân đội, công an, xung kích là lực lượng đóng vai trò nòng cốt ở các cấp.

Hàng năm Bộ Chỉ huy quân sự thành phố đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố kịp thời chỉ đạo, chỉ huy các lực lượng chuẩn bị và tham gia phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn được cấp ủy, chính quyền và nhân dân tin tưởng, đánh giá cao.

Hàng năm trước mùa mưa, lũ, bão thành phố đều tiến hành kiểm tra hiện trạng hệ thống các công trình phòng, chống thiên tai, công trình thủy lợi, đê điều trên địa bàn, đánh giá hiện trạng công trình; phân loại trọng điểm xung yếu, xây dựng phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu; phê duyệt PAUP thiên tai với từng công trình trọng điểm cụ thể; chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương xây dựng phương án PCTT&TKCN tại địa phương. Ban hành các quyết định về thành lập, phân công nhiệm vụ của Ban Chỉ huy, từng thành viên Ban Chỉ huy; quyết định về kiện toàn Ban Chỉ huy; quyết định về giao chỉ tiêu chuẩn bị lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư phục vụ công tác PCTT&TKCN cho các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện đảm bảo phục vụ ứng phó các sự cố thiên tai theo phương án đã xây dựng. Qua đó đánh giá các phương tiện, trang thiết bị của thành phố ở mức cao, bảo đảm yêu cầu chủ động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế-xã hội của thành phố.

Thực hiện Điều 23 Luật Phòng, chống thiên tai về chuẩn bị nhân lực, nhu yếu phẩm, trang thiết bị, vật tư phục vụ hoạt động phòng, chống, ứng phó thiên tai. Kế hoạch phòng, chống thiên tai thành phố và PAUP thiên tai thành phố đã kèm theo danh mục vật tư, trang thiết bị, phương tiện, lực lượng ứng phó thiên tai; Kế hoạch phòng, chống thiên tai và PAUP thiên tai của cấp huyện đã cơ bản đầy đủ các nội dung theo yêu cầu tại Điều 15, Điều 22 của Luật Phòng, chống thiên tai, trong đó số liệu về vật tư, phương tiện, trang thiết bị được tổng hợp từ các Cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố và UBND cấp huyện. Các nhu yếu phẩm: Hàng hóa, thuốc men, nhiên liệu được dự trữ phân bố tại Doanh nghiệp thương mại trên địa bàn thành phố để đảm bảo cung ứng khi có thiên tai xảy ra; tại cấp huyện, cấp xã có



phân công, phân bố dự trữ tại các hộ, cơ sở kinh doanh trên địa bàn để thuận lợi cung ứng khi thiên tai xảy ra. Phương tiện, trang thiết bị chủ yếu gồm xe cứu hộ, xe chữa cháy, xuồng, nhà bạt, phao các loại, các loại trang thiết bị khác như máy phát điện, máy bơm, loa cầm tay, máy bộ đàm, súng, đạn pháo hiệu...

*(Chi tiết về phương tiện, trang thiết bị, nhân lực cứu hộ, cứu nạn, nhu yếu phẩm xem Phụ lục XV, XVI, XVII, XVIII tại Phương án chi tiết).*

### **3. Năng lực tổ chức di dời, sơ tán dân**

Hàng năm UBND và Ban Chỉ huy PCTT&TKCN thành phố cũng như các cấp đều xây dựng phương án di dân, sơ tán nhân dân ở các khu vực xung yếu đến các điểm tránh trú an toàn tại chỗ hoặc di dời đến nơi khác như các công sở kiên cố, trụ sở cơ quan, UBND, nhà văn hóa, trường học, bệnh viện, khu cầu cảng, ... công trình công cộng, nhà cao tầng kiên cố thể di dời đến.

Căn cứ vào tình hình thực tế và cấp độ của từng thiên tai như bão, lũ, ATNĐ đổ bộ vào từng địa bàn, UBND và Ban Chỉ huy PCTT&TKCN thành phố cũng như các cấp xác định công tác sơ tán nhân dân là nhiệm vụ cấp bách hàng đầu, phải khẩn trương thực hiện trong thời gian ngắn nhất có thể.

Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến cho người dân về công tác phòng, chống thiên tai, diễn tập sơ tán dân... nhằm nâng cao kỹ năng cũng như kiến thức cho người dân trên địa bàn thành phố, đặc biệt là người dân tại các khu vực xung yếu, ven sông, ven biển và hai huyện đảo Cát Hải và Bạch Long Vĩ.

Tuy nhiên công tác triển khai PCTT&TKCN của thành phố vẫn còn gặp một số khó khăn như: Một số thành viên của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cơ sở chưa thực sự nghiêm túc, chưa bám sát địa bàn được phân công phụ trách, không có mặt kịp thời tại địa bàn trước, trong và sau bão; Công tác tuyên truyền, vận động của một số địa phương, đơn vị trước, trong và sau bão chưa thực sự được trú trọng thực hiện; Công tác di dân còn gặp không ít khó khăn do tâm lý chủ quan của nhân dân, không muốn di dời khi có bão theo yêu cầu của cơ quan chức năng; Chưa đồng bộ trong việc phối hợp và xử lý hiệu quả các tình huống trước, trong và sau bão, đặc biệt là công tác sơ tán nhân dân đến các điểm tránh trú an toàn.

*(Chi tiết địa điểm, phương tiện sơ tán dân xem Phụ lục V, VI, VII, VIII, XIV tại Phương án chi tiết)*

### **4. Các công trình sử dụng làm nơi tránh trú, di dời dân**

Công tác sơ tán nhân dân vùng xung yếu: Trước mùa mưa bão, các địa phương xây dựng phương án sơ tán nhân dân tại chỗ và di dời đến nơi khác (khoảng 100.000 người). Trong các tình huống thiên tai, các địa phương đã tổ chức thực hiện công tác sơ tán nhân dân tùy theo mức độ ảnh hưởng của thiên tai, đảm bảo an toàn về người và an ninh trật tự. Những địa điểm chọn làm nơi tránh trú, di dời dân đối với từng quận, huyện là: Hội trường UBND xã, Nhà văn hóa, Trường học, Trụ sở tôn giáo ...

Các công trình dân sinh, kinh tế kết hợp làm nơi tránh trú, di dời dân đảm bảo đủ điều kiện về sự an toàn, cung cấp đủ lương thực và vệ sinh cho người dân.



(Chi tiết về công trình làm nơi tránh trú, di dời, sơ tán dân xem Phụ lục VIII, IX tại Phương án chi tiết).

## **5. Hệ thống công trình phòng, chống thiên tai**

### **5.1. Về đê điều và công trình thủy lợi**

- Hệ thống đê điều thành phố Hải Phòng gồm 24 tuyến đê với tổng chiều dài 416,928km đi qua 13 quận, huyện; trong đó: Chiều dài đê từ cấp III trở lên: 247,882km (đê cấp II dài 68, 664km; cấp III dài 179,218km); Chiều dài đê dưới cấp III: 169,046km (đê cấp IV). Toàn bộ hệ thống đê có 324,56km đê ổn định đảm bảo an toàn (chiếm 77,85%); 82,56km đê kém ổn định chưa đảm bảo an toàn (chiếm 19,80%); 9,80km đê xung yếu có nguy cơ mất an toàn cao (chiếm 2,35%);

- Cùng với đó là hệ thống công qua đê, kè bảo vệ đê và công trình phụ trợ, gồm:

+ Có 387 cống qua đê, trong đó tổng có 210 cống đảm bảo an toàn (chiếm 54,26%); 122 cống kém an toàn (chiếm 31,52%); 55 cống xung yếu (chiếm 14,21%);

+ Có 118 kè lát mái, hộ bờ, kè mở hàn với tổng chiều dài là 90,71km, trong đó có 64,10km kè ổn định đảm bảo an toàn (chiếm 70,66%); 21,43km kè kém ổn định chưa đảm bảo an toàn (chiếm 23,62%); 5,18km kè xung yếu có nguy cơ mất an toàn cao (chiếm 5,71%);

+ Có 101 cửa khẩu qua đê; 50 điểm canh đê; 09 Hạt Quản lý đê; 39 điểm kho, bãi vật tư dự trữ phòng chống lụt bão.

- Do đặc điểm địa hình bị chia cắt bởi các sông tự nhiên, các công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hải Phòng được phân chia thành 06 hệ thống độc lập: Vĩnh Bảo, Tiên Lãng, Đa Độ, An Hải, Thủy Nguyên và huyện đảo Cát Hải. Tổng số công trình thủy lợi gồm có 387 cống dưới đê; 602 trạm bơm điện tưới, tiêu nước; 3.833 tuyến kênh chìm từ cấp 3 trở lên với tổng chiều dài 4.059,2 km, 1.296 km kênh cứng sau trạm bơm điện, 15.510 tuyến kênh nội đồng sau điểm giao nhận có tổng chiều dài 4.818,6 km.

### **5.2. Về công tác duy tu bảo dưỡng đê điều**

Trong những năm qua hệ thống đê điều Hải Phòng được trung ương quan tâm đầu tư kinh phí tu bổ, duy tu bảo dưỡng các tuyến đê từ cấp III trở lên từ nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý. Công tác tu bổ, duy tu được thực hiện đã khắc phục, xử lý công trình đê điều xuống cấp, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tuần tra, canh gác bảo vệ đê điều, kết hợp giao thông nông thôn, góp phần phát triển kinh tế-xã hội ở địa phương:

- Công tác quản lý, đầu tư tu bổ, nâng cấp đê điều: Hệ thống đê điều của thành phố ngày càng được củng cố và phát triển; từ năm 2016-2020, tổng chiều dài đê an toàn tăng từ 69,6% lên 76,51%; đê xung yếu giảm từ 4,6% xuống còn 2,36%; số cống an toàn tăng từ 46,1% lên 50,9%, cống xung yếu giảm từ 19,5% còn 16,19%; đã thực hiện đầu tư nâng cấp hoàn thiện được 15,8km đê; gia cố bê tông hóa 19,2km mặt đê kết hợp giao thông, xây dựng mới 24 cống xung yếu dưới



đê; xây mới 11,857km kè, xây dựng 02 cống dưới đê với tổng kinh phí 212,130 tỷ đồng. Năng lực đảm bảo phòng chống lũ bão của hệ thống đê điều ngày càng được nâng lên.

- Chương trình nâng cấp đê biển: đã củng cố, nâng cấp 29,309km đê, làm mới 02 kè mỏ hàn, xây dựng 12 cống dưới đê với tổng kinh phí thực hiện: 680,399 tỷ đồng.

- Hệ thống đê điều bảo đảm an toàn chống lũ thiết kế (đối với đê sông); chống bão cấp 9, triều cường (đối với đê biển).

- Hệ thống rừng phòng hộ ven biển, ven sông được quan tâm đầu tư bảo vệ, phát triển phát huy tốt tác dụng chắn sóng bảo vệ đê điều, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

- Công trình có thể sử dụng làm nơi tập kết, sơ tán dân đến: nhà ở kiên cố của nhân dân; công trình công cộng bao gồm: công trình giáo dục (nhà trẻ, mẫu giáo, phổ thông các cấp, đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề, trường nghiệp vụ...); công trình y tế (bệnh viện, trạm y tế...); nhà ga, nhà đa năng, khách sạn, ký túc xá, trụ sở cơ quan...

- Công tác quản lý đê điều: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các huyện, quận đã tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đê điều và phòng chống lụt bão; chỉ đạo lực lượng quản lý đê tổ chức quản lý, theo dõi chặt chẽ diễn biến công trình, kịp thời kiểm tra, phát hiện, tham mưu xử lý các sự cố đê điều; xử lý các vị trí đê điều xung yếu, hoành triệt cống dưới đê không đảm bảo an toàn trước mùa lũ bão; ngăn chặn và xử lý các vụ vi phạm Luật Đê điều.

Trên toàn hệ thống còn có 169,05km đê, 40,03km kè dưới cấp III trong những năm vừa qua chưa được quan tâm đầu tư kinh phí duy tu bảo dưỡng. Tình trạng công trình đê điều xuống cấp, hoang hóa, ảnh hưởng trong thân đê gây khó khăn cho công tác tuần tra, canh gác, quản lý đê điều.

### ***5.3. Công tác tiêu thoát nước trong mùa mưa bão và phòng, chống thiên tai***

Các công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hải Phòng hàng năm đều xây dựng kế hoạch tiêu chuẩn, phương pháp PCTT&TKCN, phối hợp tốt với chính quyền địa phương, đơn vị sử dụng nước, chỉ đạo các phòng ban, vận hành các công cụ đúng quy trình; tích cực phối hợp Xí nghiệp Khai thác công trình thủy lợi khu vực lân cận như Kim Thành, Hải Dương, thường xuyên bổ sung nguồn nước vào hệ thống phục vụ tưới tiêu, đồng thời thau đảo nước hệ thống bảo đảm chất lượng nước thô. Theo dõi sát diễn biến thời tiết khi có mưa bão, trước khi có bão hay có tin mưa lớn kéo dài, chủ động tháo hạ nước đệm, tiêu thoát kịp thời không để xảy ra tình trạng úng lụt trên địa bàn.

Các công ty chỉ đạo các phòng ban, các trạm thủy nông phối hợp với các địa phương, các hợp tác xã nông nghiệp kiểm tra, đánh giá, rà soát, xây dựng bản đồ các khu vực có nguy cơ ngập tràn trên địa bàn Công ty quản lý tương ứng với lượng mưa khác nhau để xác định chi tiết thời điểm, khu vực và phạm vi, quy mô ảnh hưởng gây ngập, thời gian ngập để chủ động cho công tác phòng chống tiêu úng,



giảm thiểu các thiệt hại do ngập úng gây ra. Công ty xây dựng phương án phòng chống lụt bão, phương án chống úng tại các vùng úng trọng điểm trình UBND huyện phê duyệt, trong đó tập trung vào các giải pháp tiêu thoát nước như kiến các vị trí lắp đặt các trạm bơm dã chiến, việc khoanh vùng tiêu thoát nước khi xảy ra mưa úng, kế hoạch điều tiết, vận hành các cống, đập điều tiết, trạm bơm tiêu khi thực hiện tiêu thoát nước trong hệ thống.

Hàng năm, Công ty thành lập đoàn kiểm tra gồm lãnh đạo Công ty, lãnh đạo các phòng ban chuyên môn về công trình thủy lợi trên địa bàn Công ty quản lý trước mùa mưa bão. Xây dựng kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng nâng cấp tu bổ kịp thời để bảo đảm công trình phục vụ an toàn trong mùa mưa bão. Thường xuyên bảo dưỡng bơm, cống, đập, trang bị máy bơm dã chiến, cánh phai dự phòng. Xây dựng phương án PCTT&TKCN theo phương châm “4 tại chỗ” (Chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, vật tư, hậu cần tại chỗ) và “3 sẵn sàng” (Chủ động phòng tránh, đối phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả). Các vật tư như cánh phai gỗ, đất dự phòng, cát đen, mai, cuốc, xẻng, máy thiết bị được tập kết tại các vị trí theo quy định, sẵn sàng xử lý sự cố khi có bão lũ xảy ra.

Là đầu mối giao thông quan trọng của miền Bắc, Hải Phòng có 200km đường Quốc lộ đi qua địa bàn thành phố và 228km hệ thống đường thành phố (trực tiếp do Sở Giao thông vận tải quản lý khai thác, bảo trì). Các ảnh hưởng của thiên tai tới hoạt động của ngành Giao thông vận tải Hải Phòng chủ yếu do mưa, áp thấp nhiệt đới, bão gây lên. Ngoài việc giao thông bị ngừng trệ, khả năng lưu thông giảm sút do mưa bão gây ngập lụt kéo dài, kết cấu nền mặt đường và các công trình hạ tầng kỹ thuật có nguy cơ bị phá hoại, hư hỏng nếu không có biện pháp kịp thời.

Hệ thống đường thủy nội địa địa phương (dài 191km): mưa, áp thấp nhiệt đới, bão thường xuyên ảnh hưởng tới hệ thống hoa tiêu, báo hiệu đường thủy, các công trình bến cảng.

Khả năng tiêu thoát của hệ thống thoát nước trên địa bàn thành phố còn hạn chế cộng thêm tình trạng triều cường, nước biển dâng nên trong điều kiện mưa kéo dài, ngập lụt hệ thống đường dễ xuống cấp.

Các địa phương tăng cường công tác quản lý và giải tỏa vi phạm hành lang đê điều, hành lang thoát lũ, bảo vệ hành lang an toàn đường thủy nội địa, bảo vệ kết cấu thoát nước chung trên đường, hè.

## **V. CÁC YẾU TỐ DỄ BỊ TỒN THƯƠNG DO THIÊN TAI**

Căn cứ các tình huống, mức độ ảnh hưởng, tình hình thiệt hại của từng loại hình thiên tai đã xảy ra trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến các lĩnh vực, đối tượng, các số liệu thống kê và các báo cáo đánh giá và tình hình thực tế trên địa bàn thành phố; căn cứ dự báo tình hình thiên tai trong thời gian tiếp theo xác định tình trạng dễ bị tổn thương bị ảnh hưởng nhiều nhất của thành phố như sau:

### **1. Về con người**

Gồm có trẻ em, người tàn tật, người già, phụ nữ, người nghèo; Người lao động hoạt động đánh bắt nuôi trồng thủy sản (NTTS) ven sông biển và trên biển;



Cư dân, hộ gia đình sống tại các khu nhà cũ yếu, khu vực trũng thấp ven biển, ngoài đê, ven đồi núi có nguy cơ sạt lở. Từ năm 2016-2020 trên địa bàn thành phố Hải Phòng có 08 người bị chết, hàng chục bị thương do thiên tai.

### Đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương đối với con người

Nhóm tiêu chí	Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ dễ bị tổn thương		
			Thấp	Trung bình	Cao
Về tính thích nghi	Tỷ lệ hộ nghèo	0,02%	x		
	Tỷ lệ nhà thiếu kiên cố và đơn sơ - không có khả năng chống chịu trước thiên tai <sup>1</sup>	1%	x		
	Tỷ lệ hộ không được sử dụng nước sạch	15%	x		
	Tỷ lệ hộ không có điện thoại	11,6%	x		
	Tỷ lệ hộ không có TV	3,9%	x		
	Tỷ lệ không có điều hòa nhiệt độ	39,1%		x	
	Tỷ lệ hộ không có hồ xí tự hoại/bán tự hoại	2,3%	x		
Về tính nhạy cảm	Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng dễ bị tổn thương	6,4%		x	
	Tỷ lệ người dân tộc thiểu số	1%	x		

## 2. Cơ sở hạ tầng

- Nhà ở: Công trình chung cư cũ, nhà ở cũ, nhà tạm, nhà ven sông, nhà ở khu vực trũng thấp, khu vực đồi núi có nguy cơ sạt lở... Tình trạng nhà ở thiếu kiên cố, đơn sơ 1% (trong đó: nhà thiếu kiên cố và đơn sơ ở thành thị là 0,5% và ở nông thôn là 1,4%). Tình trạng dễ bị tổn thương về nhà ở rất thấp, nhà ở kiên cố, bán kiên cố là 99% đảm bảo an toàn trước bão, ATNĐ. Tuy nhiên, cơn bão số 1 năm 2016 cũng làm tốc mái 08 nhà ở, 98m<sup>2</sup> trụ sở cơ quan.

- Công trình đê điều, thủy lợi, công trình giao thông, hệ thống điện hàng năm đều bị ảnh hưởng, thiệt hại do thiên tai gây ra:

+ Một số đoạn đê, kè tại các huyện An Lão, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, Thủy Nguyên, Cát Hải, Hồng Bàng thường xuyên bị sạt lở, hư hỏng cục bộ (điển hình là các cơn bão số 1, số 3 năm 2016; cơn bão số 10, số 11 năm 2017). công Rộc Vầu tại Km5+973 đê Hữu sông Cấm (An Dương) bị hở khớp nối gây sụt đất mặt đê. Đê Tả Thái Bình từ K2+760 đến K2+785 bị xói sạt cục bộ mái đê phía sông;

+ Cơn bão số 3 và hoàn lưu bão, áp thấp nhiệt đới số 4 năm 2018 gây mưa lớn kéo dài gây ngập lụt cục bộ hầu hết các tuyến phố khu vực nội thành; sạt lở

<sup>1</sup> Theo Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 của Tổng cục Thống kê.



núi Thiên Văn quận Kiến An; núi Ba Phủ huyện Thủy Nguyên; sạt lở đường dẫn lên cầu Đẳng phía bờ huyện Tiên Lãng.

+ Bão số 2 năm 2020: Toàn bộ tuyến đường ven biển Khu I, Khu II quận Đồ Sơn, tuyến đường 2A, huyện Cát Hải bị ngập lụt do sóng to, triều cường; Các tuyến đường: Tô Hiệu, Cầu Đất, Lương Khánh Thiện, Trần Phú, Trần Hưng Đạo, Lê Đại Hành, Lạch Tray, Nguyễn Bính, Bến Bính, Hoàng Văn Thụ, Nguyễn Tri Phương, Bạch Đằng, Hùng Vương, Tam Bạc, Cù Chính Lan, Nguyễn Bình, Hoàng Ngọc Phách, Đặng Ma La, Nguyễn Tất Tố,..nhiều đoạn bị ngập sâu khoảng 30cm đến 50cm; Một số biển báo bị nghiêng đổ, vỉa hè bị bật do cây đổ đã được các đơn vị quản lý trực tiếp khắc phục sửa chữa kịp thời; Hệ thống đường thủy nội địa: Cát Bà bị đứt 03 phao luồng, 01 quả bị trôi ra luồng. Tuyến sông Thái bị đứt 01 quả pho luồng và đổ 01 cột báo hiệu đường thủy nội địa.

+ 99,99% hộ dân sử dụng điện, hệ thống điện kiên cố hóa. Tuy nhiên, các sự cố về điện như đổ, gãy cột điện, đứt dây, vỡ hỏng hòm công tơ, trạm điện hư hỏng, vỡ quả sứ, đổ gãy cột cáp viễn thông, cột điện chiếu sáng... do ảnh hưởng của bão, áp thấp nhiệt đới vẫn xảy ra các năm 2016-2020 làm thiệt hại hàng tỷ đồng.

### **3. Hoạt động sản xuất**

- Bão số 1 năm 2016: thiệt hại 222,87ha lúa; 346,7ha hoa màu; 142,5ha cây ăn quả gãy, đổ; 10 trang trại bị tốc mái; 1.023 con gia súc chết; 46.588 con gia cầm chết; 545,5ha thủy sản thiệt hại.

- Bão số 3 năm 2016: thiệt hại 2,5ha hoa màu; tốc mái 25m<sup>2</sup> chuồng trại.

- Bão số 10 năm 2017: thiệt hại 40ha lúa, 90ha hoa màu; gãy đổ 105ha cây ăn quả; ngập lụt 10 trang trại; 69 gia súc, 1690 gia cầm chết, mất tích; gây ngập 204,3ha NTTTS; làm thiệt hại 61,9ha thủy sản; 1850m bờ vùng NTTTS bị sạt lở.

- Bão số 11 năm 2017: 1200ha lúa bị nghiêng đổ.

- Bão số 2 năm 2019: 500 cây chuối bị đổ, 120ha táo bị ảnh hưởng.

- Bão số 7 năm 2020: 50ha lúa bị đổ (ảnh hưởng <30% năng suất); 35ha rau màu ảnh hưởng (25ha ảnh hưởng <30%, 08ha ảnh hưởng 30-50%, 02ha ảnh hưởng 70%); 18,5ha thủy sản bị ngập lụt (không ảnh hưởng năng suất).

#### **3.1. Khu vực sản xuất ven sông biển và trên biển**

Các hoạt động đánh bắt, NTTTS trên biển, ven sông biển thường xuyên và có nguy cơ cao bị ảnh hưởng của các loại hình thiên tai: bão, gió mạnh, sóng lớn... như cơn bão số 1 ngày 28/7/2016 đã làm 545,5ha thủy sản thiệt hại; 03 chiếc thuyền nan bị đắm; 155m kè cảng cá Cát Bà bị sóng đánh hỏng. Năm 2017, cơn bão số 10 ngày 15/9/2017 đặc biệt nghiêm trọng đã làm gây ngập 204,3ha NTTTS; làm thiệt hại 61,9ha thủy sản; 1850m bờ vùng NTTTS bị sạt lở; 01 thuyền gỗ bị đắm...

#### **3.2. Khu vực sản xuất nông nghiệp**

Vùng thường xuyên bị ngập úng thuộc địa bàn các huyện: Vĩnh Bảo, Tiên Lãng, An Dương, Thủy Nguyên, An Lão, Kiến Thụy, Cát Hải... Các khu vực dễ bị ngập úng hầu hết là các khu vực sản xuất nông nghiệp, thủy sản có cao độ tự nhiên



thấp (từ +0,7m đến +0,9m cao độ VN2000).

### **3.2.1. Khu vực huyện Vĩnh Bảo (3.000 ha) gồm 2 vùng**

+ Vùng 1: Gồm các xã An Hoà, Hiệp Hoà, Tân Hưng, Đồng Minh, Hưng Nhân, Hùng Tiến, Vĩnh Long.

+ Vùng 2: Gồm các xã Cộng Hiền, Tiên Phong, Vĩnh Phong, Cao Minh, Liên Am, Vinh Quang, Thanh Lương.

### **3.2.2. Khu vực huyện Tiên Lãng**

+ Khu vực bắc sông Mới gồm 3 xã Đường 10: Tiên Cường, Tụ Cường, Đại Thắng và Công ty Nông nghiệp Quý Cao;

+ Khu vực nam sông Mới gồm các xã: Bạch Đằng, Đoàn Lập, Tiên Minh, Bắc Hưng, Hùng Thắng, Vinh Quang, Tiên Minh, Tiên Thắng, Tiên Hưng, Đông Hưng, Tây Hưng.

### **3.2.3. Khu vực An Dương - Hải An (1.000ha) gồm 3 vùng úng**

+ Vùng 1: Khu vực Đường 203; Một số vùng đồng trũng của các xã: Đồng Thái, Đặng Cương, Hồng Thái, Quốc Tuấn, Lê Lợi, Nam Sơn, Bắc Sơn;

+ Vùng 2: Khu vực Đường 5; Khu đồng trũng các xã: Hồng Phong, Đại Bản, An Hòa, Lê Thiện;

+ Vùng 3: Từ cống Luồn đến cống Đồng Xá (Tràng Cát) gồm các phường: Hàng Kênh, Vĩnh Niệm, Đằng Lâm, Đằng Hải, Nam Hải, Tràng Cát.

### **3.2.4. Khu vực huyện Thủy Nguyên (3.000ha) gồm**

Vùng úng trọng điểm được xác định khoảng trên 1.200ha chủ yếu là vùng đầm 500 mẫu của các xã: Lưu Kiếm, Tuy Lạc, Thủy Triều, Ngũ Lão, Tân Dương, Dương Quan, An Lư, Trung Hà, Lập Lễ, Phả Lễ.

Nếu lượng mưa đến 200 mm thì ngoài các diện tích trên, các xã: Kênh Giang, Lưu Kiếm, Liên Khê, Tam Hưng với diện tích khoảng 200ha sẽ bị ngập.

Nếu mưa từ 200 đến 300mm thì diện tích sẽ tăng lên khoảng trên 3.000ha tập trung tại những xã trên và thêm các xã, vùng: Cao Kênh-Hợp Thành, Đầm To-Lại Xuân, Lưu Kỳ.

### **3.2.5. Khu vực An Lão- Kiến Thụy- Dương Kinh (4.000ha) gồm 2 vùng úng**

+ Vùng úng phía Tây Bắc huyện An Lão: Các xã Quang Hưng, Bát Trang, một phần các xã Trường Thành, Trường Thọ, Quốc Tuấn, diện tích: 3.000ha;

+ Vùng úng: Xã Tú Sơn huyện Kiến Thụy, một phần phường Hợp Đức-Đô Sơn diện tích trên 1.000 ha;

+ Ngoài ra có 3 khu vực có nguy cơ úng cục bộ do dự án đường cao tốc Hà Nội-Hải Phòng đi qua là huyện An Lão (các xã Quang Trung, Quốc Tuấn, Tân Viên, Mỹ Đức, An Thái), huyện Kiến Thụy (xã Thuận Thiên, Hữu Bằng) và phường Hòa Nghĩa của quận Dương Kinh.

### **3.2.6. Khu vực huyện Cát Hải**



Vùng úng trọng điểm được xác định khoảng 47ha chủ yếu là các xã Việt Hải và Gia Luận.

### **3.3. Vùng có khả năng bị ngập lụt cục bộ, vùng úng trọng điểm**

Các khu vực đô thị thuộc các quận, huyện: Kiến An, Ngô Quyền, Lê Chân, Hồng Bàng, Hải An, Dương Kinh, Cát Hải (Tổ dân phố Tiến Lộc, Hải Lộc và các hộ dọc tuyến kè đá tuyến đường 2B thị trấn Cát Hải; khu dân cư thôn Văn Chân, xóm Nam thôn Trung Lâm, xã Văn Phong; khu dân cư thôn Đình, xã Hoàng Châu và khu dân cư thôn Chân, thôn Trung, thôn Đoài xã Đồng Bài). Bên cạnh đó còn có các công trình thủy lợi như sau:

#### **3.3.1. Hệ thống công trình thủy lợi Thủy Nguyên**

- Các vùng Đầm 500 mẫu, Hai Giáp, Kênh Nhang, Đầm Phụng xã Lưu Kiếm; Đầm Đông, Ba Dâu, Cửa Làng, Láng Hoa xã Thủy Triều; vùng Đầm Lăn, Bãi Than, Đầm Cửa xã Ngũ Lão; Đầm U, Cửa Đình xã Trung Hà; Cửa Đình, Trà Sơn xã Kênh Giang; Cửa Chùa, Đầm Cống, Đầm Mới, Đồng Mới, Mễ Cụ xã Chính Mỹ.

- Các vùng ven khu công nghiệp VSIP như: Láng Trong xã Thủy Triều, khu Bốn Phiên, Sáu Phiên của xã An Lữ; Đồng Cua, Bãi Dưỡng xã Thủy Đường; Phù Liễn xã Thủy Sơn.

- Các vùng bị ảnh hưởng do thi công Dự án khu đô thị Bắc Sông Cấm: khu dân cư Cống Hà xã Tân Dương; Lò Vôi, Cửa Đình, Cửa Chùa xã Dương Quan.

- Các vùng đầm 1,2,3,4,5 xã Gia Minh; đầm Thiên Hương 1,2, đầm Mới, đầm Họ, đầm Ngã 3 xã Gia Đức.

#### **3.3.2. Hệ thống công trình thủy lợi Tiên Lãng**

Khu vực 03 xã Đường 10-Bắc sông Mới thường xuyên chịu tác động lớn của nước lũ trên sông, nên việc tiêu nước qua các cống về mùa mưa thường gặp rất nhiều khó khăn và đây là vùng úng trọng điểm của huyện.

#### **3.3.3. Hệ thống công trình thủy lợi An Hải**

- Khu vực địa bàn Trạm Thủy nông Đường 203:

+ Xã Lê Lợi: Thôn Đông Lương Quy, thôn Tràng Duệ (Khu vực nghĩa trang mới).

+ Xã Đặng Cương: Khu vực cây xanh thôn Dân Hạnh, thôn Chiến Thắng, đầm hồ, Đầm Đà (thuộc thôn Thành Công), khu đồng giáp thôn Kiến Phong, xã Đồng Thái.

+ Thị trấn An Dương: Khu cây xanh, Tổ 8 gần Bệnh viện Đa khoa An Dương, tổ 1 gần nghĩa trang, khu vực giáp Công ty TNHH chăn ga gối đệm Elan Việt Nam.

+ Xã Hồng Thái: Thôn Hy Tái và Xích Thổ.

+ Xã Đồng Thái: Thôn Hoàng Mai (khu cửa đình chùa Hoàng Mai), thôn Minh Kha, thôn Kiến Phong (đội 5).

+ Xã Nam Sơn: Thôn Quỳnh Hoàng (khu vực gần trạm bơm Quỳnh Hoàng), thôn Lương Quán.



+ Xã Bắc Sơn: Khu vực dân cư, ruộng canh tác ven kênh Bắc Nam Hùng.

- Khu vực địa bàn Trạm Thủy nông Đường 5:

+ Xã Đại Bản: Khu vực rộc ông Liêu, cánh Kiệu (gần công đồng đồng); khu vực Trại Kênh.

+ Xã Lê Thiện: Khu vực Phí Xá, Kim Sơn dọc bờ kênh An Kim Hải và kênh Kim Xá; khu vực cạnh đường vào UBND xã Lê Thiện; khu vực trước cửa đình Cũ.

+ Xã An Hưng: Khu vực từ Dao xén đến tường bao Khu công nghiệp Nomura (phía bên trái của kênh Tân Hưng Hồng); khu Nam Bình.

+ Xã An Hồng: khu vực sau cống An Hồng 2;

+ Xã Tân Tiến: Khu vực cánh đồng trương; khu vực ao đầm NTTTS tại thôn Do Nha 5.

+ Xã Hồng Phong: Khu công nghiệp An Dương. Khu vực dân cư, ruộng canh tác tại thôn Hoàng Lâu 1,2. Khu vực thôn Đình Ngọ.

+ Xã An Hòa: Khu vực đầm Na, Trại Cò (thôn Thành phố Thủy); khu vực kênh đầm Phú La đến giáp kênh Hòa Phong.

### **3.3.4. Hệ thống công trình thủy lợi Vĩnh Bảo có 2 vùng trọng điểm ứng**

- Các xã Cộng Hiền, Vĩnh Phong, Tiên Phong, Cao Minh, Liên Am, Vinh Quang, Thanh Lương.

- Các xã An Hoà, Hiệp Hoà, Tân Hưng, Đồng Minh, Hưng Nhân, Hùng Tiến, Vĩnh Long.

### **3.3.5. Hệ thống công trình thủy lợi Đa Độ**

- Huyện An Lão: Xã Bát Trang, Trường Thọ, Quang Hưng, Quang Trung, Mỹ Đức, An Thọ, An Thái, Tân Dân, Thái Sơn, An Thắng, Tân Viên, Chiến Thắng.

- Huyện Kiến Thụy: xã Tú Sơn, một phần diện tích tiếp giáp của Đại Hợp với Tú Sơn và thôn Kính Trục, xã Tân Phong thuộc lưu vực hệ thống cống Thông; xã Hữu Bằng, xã Thuận Thiên, xã Du Lễ, xã Thụy Hương, xã Kiến Quốc và một phần xã Tân Trào thuộc lưu vực hệ thống cống Đồng Thèo.

- Quận Kiến An: phường Tràng Minh, Phù Liễn; phường Văn Đẩu, Nam Sơn, Đồng Hòa.

- Quận Dương Kinh: khu vực Hải Phong thuộc phường Hòa Nghĩa; khu vực NTTTS thuộc phường Tân Thành; khu vực dân sinh và NTTTS thuộc phường Hải Thành tiêu qua cống C1.

- Quận Đồ Sơn: Tổ dân phố Đề Thám, Dân Tiến thuộc phường Minh Đức.

- 38,5% người dân nằm trong vùng trũng, thấp, ven đê, trong đó đối tượng dễ bị tổn thương là trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật chiếm 25 %.

### **3.4. Vùng dễ bị hạn hán, cháy nổ**

Các khu vực: Đồi Thiên Văn, núi cột Cờ quận Kiến An; khu vực đồi rừng ở Vạn Hương, Vạn Sơn quận Đồ Sơn; rừng thuộc Vườn quốc gia Cát Bà, núi Sơn



Đào, huyện Thủy Nguyên.

### **3.5. Các khu công nghiệp**

Thành phố hiện có 19 khu công nghiệp (KCN) được quy hoạch, gồm: KCN Nam Cầu Kiền; KCN Đồ Sơn; KCN Nomura; KCN An Dương; KCN An Hưng-Đại Bản; KCN Giang Biên II; KCN Vinh Quang; KCN An Hòa; KCN Tiên Thanh; KCN Đón tàu Vinh Quang; KCN Ngũ Phúc; KCN Cầu Cự; KCN Đình Vũ; KCN VSIP; KCN Tràng Duệ; KCN Nam Đình Vũ; KCN Bến Rừng; KCN Cát Hải và Lạch Huyện; KCN Nam Tràng Cát; Quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp thành phố Hải Phòng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025, thành phố có 33 cụm công nghiệp điều này đã giúp cơ cấu ngành công nghiệp Hải Phòng chuyển dịch theo hướng tích cực. Các khu công nghiệp ít ảnh hưởng bởi thiên tai tuy nhiên doanh nghiệp cũng không thể chủ quan và luôn chủ động trong phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

Đánh giá chung: Tình trạng dễ bị tổn thương do ảnh hưởng của thiên tai chủ yếu về nông nghiệp (lúa, rau màu, cây ăn quả, khai thác, NTTS); nhà ở và nhà xưởng dễ bị tốc mái, hư hỏng; tàu, thuyền; các công trình đê, kè xung yếu hoặc đã được sửa chữa, tu bổ nhưng phát sinh thêm sự cố khi có thiên tai ảnh hưởng vượt quá mức chịu đựng so với mức thiết kế ban đầu, mức độ ảnh hưởng ở mức trung bình.

## **Phần thứ hai**

### **PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ THIÊN TAI THEO CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI**

Theo Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg, ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ RRTT, RRTT được phân thành 05 cấp, tăng dần về mức độ rủi ro, bao gồm: Cấp độ 1, cấp độ 2, cấp độ 3, cấp độ 4 và cấp độ 5 (tình trạng khẩn cấp về thiên tai). Theo đánh giá RRTT, thành phố Hải Phòng chịu ảnh hưởng đủ cả 5 cấp độ như đã phân tích tại Phần thứ nhất, Mục III - Đánh giá RRTT của Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ RRTT trên địa bàn thành phố Hải Phòng bên trên.

#### **I. PHƯƠNG CHÂM ỨNG PHÓ**

- Đảm bảo an toàn về người và tài sản của nhân dân, chủ động sơ tán dân ra khỏi vùng nguy hiểm, hạn chế thấp nhất mọi rủi ro gây ra.
- Bảo vệ các công trình quan trọng về an ninh Quốc gia, phòng chống thiên tai, công trình trọng điểm trên địa bàn thành phố, đảm bảo các công trình giao thông, thông tin liên lạc hoạt động thông suốt.
- Đảm bảo an ninh trật tự, thông tin liên lạc trong quá trình xử lý, ứng phó với RRTT.
- Phối hợp chặt chẽ giữa Ban Chỉ huy PCTT&TKCN thành phố với các cấp, các ngành, các quận, huyện trong chỉ đạo, chỉ huy phòng chống, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.



- Huy động nguồn nhân lực, vật tư, phương tiện, nhu yếu phẩm cần thiết theo phương châm "4 tại chỗ" để ứng phó với thiên tai.

- Thống kê, đánh giá thiệt hại; bảo vệ môi trường, phục hồi sản xuất; hỗ trợ khắc phục hậu quả, ổn định đời sống nhân dân sau thiên tai theo đúng quy định của Nhà nước.

## **II. CÁC BIỆN PHÁP ỨNG PHÓ**

### **1. PAUP với bão, ATNĐ**

Đối với áp thấp nhiệt đới và bão cấp độ 3, cấp độ 4 và cấp 5 thực hiện theo PAUP với bão mạnh, siêu bão trên địa bàn thành phố Hải Phòng, Ban hành kèm theo Quyết định số 1869/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2015 của UBND thành phố Hải Phòng (được cập nhật điều chỉnh hàng năm).

#### **\* Một số quy định sử dụng thống nhất**

- Vùng bị ảnh hưởng của bão: Là toàn bộ vùng biển, hải đảo và đất liền (từ ven biển đến vùng núi) của thành phố.

- Bão được phân theo các cấp với tốc độ gió như sau:

+ Bão cấp 8-9: có sức gió từ 62-88km/h;

+ Bão cấp 10-11 (bão mạnh): có sức gió từ 89-117km/h;

+ Bão cấp 12-15 (bão rất mạnh): có sức gió từ 118-183km/h;

+ Bão cấp 16-17 và trên cấp 17 (siêu bão): có sức gió từ 184-220km/h và lớn hơn 220km/h.

#### **\* Các PAUP với bão mạnh và siêu bão, gồm:**

- Phương án đảm bảo an toàn tàu thuyền;

- Phương án sơ tán dân;

- Phương án bảo vệ công trình PCTT và công trình trọng điểm;

- Phương án bảo đảm an ninh trật tự, giao thông, thông tin liên lạc;

- Phương án phối hợp chỉ đạo, chỉ huy phòng tránh, ứng phó và TKCN;

- Phương án huy động nguồn nhân lực ứng phó;

- Phương án huy động vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm;

- Phương án khắc phục hậu quả.

*(Chi tiết xem tại Phần IV, Mục I, Điểm 1. PAUP với bão, ATNĐ của Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ RRTT).*

### **2. PAUP với lũ, ngập lụt**

*(Chi tiết xem tại Phần IV, Mục I, Điểm 2. PAUP với bão, ATNĐ của Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ RRTT).*

### **3. PAUP với mưa lớn**

*(Chi tiết xem tại Phần IV, Mục I, Điểm 3. PAUP với bão, ATNĐ của Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ RRTT).*



**4. PAUP với lũ quét, sạt lở, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy**

*(Chi tiết xem tại Phần IV, Mục I, Điểm 4. PAUP với bão, ATNĐ của Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ RRTT).*

**5. PAUP với hạn hán, xâm nhập mặn**

*(Chi tiết xem tại Phần IV, Mục I, Điểm 5. PAUP với bão, ATNĐ của Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ RRTT).*

**6. PAUP với rét hại, sương muối**

*(Chi tiết xem tại Phần IV, Mục I, Điểm 6. PAUP với bão, ATNĐ của Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ RRTT).*

**7. PAUP với giông, lốc, sét, mưa đá**

*(Chi tiết xem tại Phần IV, Mục I, Điểm 7. PAUP với bão, ATNĐ của Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ RRTT).*

**8. PAUP với nắng nóng**

*(Chi tiết xem tại Phần IV, Mục I, Điểm 8. PAUP với bão, ATNĐ của Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ RRTT).*

**9. PAUP với sương mù**

*(Chi tiết xem tại Phần IV, Mục I, Điểm 9. PAUP với bão, ATNĐ của Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ RRTT).*

**10. PAUP với nước biển dâng**

*(Chi tiết xem tại Phần IV, Mục I, Điểm 10. PAUP với bão, ATNĐ của Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ RRTT).*

**11. PAUP với gió mạnh trên biển**

*(Chi tiết xem tại Phần IV, Mục I, Điểm 11. PAUP với bão, ATNĐ của Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ RRTT).*

**12. PAUP với động đất**

*(Chi tiết xem tại Phần IV, Mục I, Điểm 12. PAUP với bão, ATNĐ của Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ RRTT).*

**13. PAUP sóng thần**

*(Chi tiết xem tại Phần IV, Mục I, Điểm 13. PAUP với bão, ATNĐ của Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ RRTT).*

**Phần thứ ba****LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM****I. LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN****1. Lực lượng**

Huy động lực lượng của các địa phương, sở, ngành, đơn vị trên địa bàn thành phố tham gia ứng phó khi xảy ra thiên tai.



Tùy theo tình hình diễn biến và mức độ ảnh hưởng của thiên tai, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN thành phố quyết định việc điều động và phân công, bố trí lực lượng tăng cường theo yêu cầu.

*(Chi tiết Phụ lục XVII tại Phương án chi tiết)*

## **2. Phương tiện, trang thiết bị**

Phương tiện, trang thiết bị dự kiến huy động để phòng, tránh, ứng phó với thiên tai gồm có phương tiện, trang thiết bị cơ động, chi viện của các sở, ngành, đơn vị thành phố và phương tiện, trang thiết bị tại chỗ của các quận, huyện.

*(Chi tiết Phụ lục II và XV tại Phương án chi tiết)*

## **II. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM**

### **1. Phân công chỉ đạo, điều hành**

#### **1.1. ATNĐ và bão**

Đối với áp thấp nhiệt đới và bão cấp độ 3, cấp độ 4 và cấp 5 thực hiện theo PAUP với bão mạnh, siêu bão trên địa bàn thành phố Hải Phòng, Ban hành kèm theo Quyết định số 1869/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2015 của UBND thành phố Hải Phòng.

#### **1.2. Lũ, ngập lụt**

##### **1.2.1. Đối với lũ, ngập lụt cấp độ rủi ro cấp độ 1, 2**

a) Cơ quan chỉ huy:

- Huyện, quận (sau đây gọi tắt là cấp huyện): Chủ tịch UBND cấp huyện.
- Xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là cấp xã): Chủ tịch UBND cấp xã.

b) Lực lượng ứng cứu: Quân đội, Công an, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Thanh niên xung phong, Dân quân tự vệ và các lực lượng khác của cấp huyện.

c) Phương tiện, trang thiết bị: các loại ca nô, xuồng, trạm bơm, máy bơm nước và các trang thiết bị khác.

##### **1.2.2. Đối với lũ, ngập lụt cấp độ rủi ro cấp độ 3 trở lên**

a) Cơ quan chỉ đạo: Ban Chỉ huy PCTT&TKCN thành phố.

b) Cơ quan chỉ huy:

- Thành phố: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố, Công an, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố, Sở Giao thông vận tải, các sở, ngành liên quan.

- Cấp huyện: Chủ tịch UBND cấp huyện.

- Cấp xã: Chủ tịch UBND cấp xã.

c) Lực lượng ứng cứu: Quân đội, Bộ đội biên phòng, Công an, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Thanh niên xung phong, Dân quân tự vệ và các lực lượng khác của thành phố.



d) Phương tiện, trang thiết bị: các loại ca nô, tàu thuyền, xuồng, trạm bơm, máy bơm nước, máy phát điện, các loại phao, áo phao cứu sinh và các trang thiết bị khác.

### **1.3. Mưa lớn**

#### **1.3.1. Đối với mưa lớn cấp độ rủi ro cấp độ 1**

a) Cơ quan chỉ huy:

- Cấp huyện: Chủ tịch UBND cấp huyện.
- Cấp xã: Chủ tịch UBND cấp xã.

b) Lực lượng ứng cứu: Quân đội, Công an, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Thanh niên xung phong, Dân quân tự vệ và các lực lượng khác của cấp huyện.

c) Phương tiện, trang thiết bị: các loại ca nô, xuồng, trạm bơm, máy bơm nước, máy phát điện và các trang thiết bị khác.

#### **1.3.2. Đối với mưa lớn cấp độ rủi ro cấp độ 2, cấp độ 3**

a) Cơ quan chỉ đạo: Ban Chỉ huy PCTT&TKCN thành phố.

b) Cơ quan chỉ huy:

- Thành phố: Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố, Công an thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố, Sở Giao thông vận tải và các sở, ngành liên quan.

- Cấp huyện: Chủ tịch UBND cấp huyện.

- Cấp xã: Chủ tịch UBND cấp xã.

c) Lực lượng ứng cứu: Quân đội, Bộ đội biên phòng, Công an, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Thanh niên xung phong, Dân quân tự vệ và các lực lượng khác của thành phố.

d) Phương tiện, trang thiết bị: các loại tàu, thuyền, xuồng, trạm bơm, máy bơm nước, máy phát điện; phao, áo phao cứu sinh và các trang thiết bị khác.

### **1.4. Sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy**

#### **1.4.1. Đối với sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy cấp độ RRTT là cấp độ 1**

a) Cơ quan chỉ huy:

- Cấp huyện: Chủ tịch UBND cấp huyện.
- Cấp xã: Chủ tịch UBND cấp xã.

b) Lực lượng ứng cứu: Quân đội, Bộ đội biên phòng, Công an, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Dân quân tự vệ và các lực lượng khác của cấp huyện.

c) Phương tiện, trang thiết bị: máy cầu, máy xúc, xà lan, ca nô, máy cắt bê tông, máy đục bê tông và các loại trang thiết bị khác.

#### **1.4.2. Đối với sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy cấp độ**



**RRTT là cấp độ 2**

a) Cơ quan chỉ đạo: Ban Chỉ huy PCTT&TKCN thành phố.

b) Cơ quan chỉ huy:

- Thành phố: Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố, Công an thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành liên quan.

- Cấp huyện: Chủ tịch UBND cấp huyện.

- Cấp xã: Chủ tịch UBND cấp xã.

c) Lực lượng ứng cứu: Quân đội, Bộ đội biên phòng, Công an, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Thanh niên xung phong, Dân quân tự vệ và các lực lượng khác của thành phố.

d) Phương tiện, trang thiết bị: máy cẩu, máy xúc, xà lan, ca nô, máy cắt bê tông, máy đục bê tông và các loại trang thiết bị khác.

**1.5. Gió mạnh trên biển****1.5.1. Đối với gió mạnh trên biển cấp độ RRTT là cấp độ 1**

a) Cơ quan chỉ huy:

- Cấp huyện: Chủ tịch UBND cấp huyện.

- Cấp xã: Chủ tịch UBND cấp xã.

b) Lực lượng ứng cứu: Quân đội, Bộ đội biên phòng, Công an, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Thanh niên xung phong, Dân quân tự vệ và các lực lượng khác cấp huyện.

c) Phương tiện, trang thiết bị: các loại ca nô, tàu thuyền, xuồng, các loại phao, áo phao cứu sinh và các trang thiết bị thông dụng và chuyên dụng khác.

**1.5.2. Đối với gió mạnh trên biển cấp độ RRTT là cấp độ 2, cấp 3, cấp 4**

a) Cơ quan chỉ đạo: Ban Chỉ huy PCTT&TKCN thành phố.

b) Cơ quan chỉ huy:

- Thành phố: Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố, Đài Thông tin Duyên hải Hải Phòng, Công an thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố, Sở Giao thông vận tải và các sở, ngành liên quan.

- Cấp huyện: Chủ tịch UBND cấp huyện.

- Cấp xã: Chủ tịch UBND cấp xã.

c) Lực lượng ứng cứu: Quân đội, Bộ đội biên phòng, Công an, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Thanh niên xung phong, Dân quân tự vệ và các lực lượng khác của thành phố.

d) Phương tiện, trang thiết bị: các loại ca nô, tàu thuyền, xuồng, các loại phao, áo phao cứu sinh và các trang thiết bị thông dụng và chuyên dụng khác.



## **1.6. Năng nóng**

### **1.6.1. Đối với năng nóng cấp độ RRTT là cấp độ 1**

a) Cơ quan chỉ huy:

- Cấp huyện: Chủ tịch UBND cấp huyện.
- Cấp xã: Chủ tịch UBND cấp xã.

b) Lực lượng ứng cứu: Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi, Chi nhánh điện lực, Trung tâm y tế và các lực lượng của cấp huyện.

c) Phương tiện, trang thiết bị: trạm bơm, máy bơm nước, các hệ thống thiết bị làm mát, các thiết bị cấp nước và các trang thiết bị khác.

### **1.6.2. Đối với năng nóng cấp độ RRTT là cấp độ 2, cấp độ 3**

a) Cơ quan chỉ đạo: Ban Chỉ huy PCTT&TKCN thành phố.

b) Cơ quan chỉ huy:

- Thành phố: Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Lao động-thương binh và xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố, Công an thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường, Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng và các sở, ngành liên quan.

- Cấp huyện: Chủ tịch UBND cấp huyện.
- Cấp xã: Chủ tịch UBND cấp xã.

c) Lực lượng ứng cứu: Quân đội, Công an, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Chi cục Kiểm lâm, Thanh niên xung phong, Dân quân tự vệ và các lực lượng khác của thành phố.

d) Phương tiện, trang thiết bị: trạm bơm, máy bơm nước, các hệ thống thiết bị làm mát, các thiết bị cấp nước, các trang thiết bị ứng phó dịch bệnh và các trang thiết bị khác.

## **1.7. Hạn hán, xâm nhập mặn**

### **1.7.1. Đối với hạn hán cấp độ RRTT là cấp độ 1, cấp độ 2, xâm nhập mặn cấp độ RRTT là cấp độ 1**

a) Cơ quan chỉ huy:

- Cấp huyện: Chủ tịch UBND cấp huyện.
- Cấp xã: Chủ tịch UBND cấp xã.

b) Lực lượng ứng cứu: Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi và các lực lượng của cấp huyện, cấp xã.

c) Phương tiện, trang thiết bị: trạm bơm, máy bơm nước, các hệ thống thiết bị làm mát, ngăn mặn, các thiết bị cấp nước và các trang thiết bị khác.

### **1.7.2. Đối với hạn hán cấp độ RRTT là cấp độ 3, cấp độ 4; xâm nhập mặn cấp độ RRTT là cấp độ 2**

a) Cơ quan chỉ đạo: Ban Chỉ huy PCTT&TKCN thành phố.



b) Cơ quan chỉ huy:

- Thành phố: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự thành phố, Công an thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế và các sở, ngành liên quan.

- Cấp huyện: Chủ tịch UBND cấp huyện.

- Cấp xã: Chủ tịch UBND cấp xã.

c) Lực lượng ứng cứu: Quân đội, Công an, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Y tế, Điện lực, Thanh niên xung phong, Dân quân tự vệ và các lực lượng khác của thành phố.

d) Phương tiện, trang thiết bị: trạm bơm, máy bơm nước, các hệ thống thiết bị làm mát, ngăn mặn, các thiết bị cấp nước và các trang thiết bị khác.

### **1.8. Lốc, sét, mưa đá**

#### **1.8.1. Đối với lốc, sét, mưa đá, sương mù cấp độ RRTT là cấp độ 1**

a) Cơ quan chỉ huy:

- Cấp huyện: Chủ tịch UBND cấp huyện.

- Cấp xã: Chủ tịch UBND cấp xã.

b) Lực lượng ứng cứu: lực lượng của cấp huyện, cấp xã.

c) Phương tiện, trang thiết bị: các loại máy cắt bê tông, máy đục bê tông, cưa máy và các trang thiết bị thông dụng và chuyên dụng khác.

#### **1.8.2. Đối với lốc, sét, mưa đá cấp độ RRTT là cấp độ 2**

a) Cơ quan chỉ đạo: Ban Chỉ huy PCTT&TKCN thành phố.

b) Cơ quan chỉ huy:

- Thành phố: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố, Công an thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Điện lực và các sở, ngành liên quan.

- Cấp huyện: Chủ tịch UBND cấp huyện.

- Cấp xã: Chủ tịch UBND cấp xã.

c) Lực lượng ứng cứu: Quân đội, Bộ đội biên phòng, Công an, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Điện lực thành phố, Thanh niên xung phong, Dân quân tự vệ và các lực lượng khác của thành phố.

d) Phương tiện, trang thiết bị: các loại xe cứu hộ giao thông, máy khoan cắt bê tông, cưa máy và các trang thiết bị thông dụng và chuyên dụng khác.

### **1.9. Sương mù**

#### **1.9.1. Đối với sương mù cấp độ RRTT là cấp độ 1**

a) Cơ quan chỉ huy:

- Cấp huyện: Chủ tịch UBND cấp huyện.

- Cấp xã: Chủ tịch UBND cấp xã.



b) Lực lượng ứng cứu: lực lượng của cấp huyện, cấp xã.

**1.9.2. Đối với swong mù cấp độ RRTT là cấp độ 2, cấp 3**

a) Cơ quan chỉ đạo: Ban Chỉ huy PCTT&TKCN thành phố.

b) Cơ quan chỉ huy:

- Thành phố: Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố, Cảng hàng không Cát Bi, Tiểu đoàn đảm bảo kỹ thuật sân bay Kiến An-Cát Bi, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường, và các sở, ngành liên quan.

- Cấp huyện: Chủ tịch UBND cấp huyện.

- Cấp xã: Chủ tịch UBND cấp xã.

c) Lực lượng ứng cứu: Quân đội, Bộ đội biên phòng, Công an, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Giao thông vận tải, Y tế, Thanh niên xung phong, Dân quân tự vệ và các lực lượng khác của thành phố.

d) Phương tiện, trang thiết bị: các loại xe cứu hộ giao thông, máy cắt bê tông, máy đục bê tông, cưa máy và các trang thiết bị thông dụng và chuyên dụng khác.

**1.10. Rét hại, swong muối**

**1.10.1. Đối với rét hại, swong muối cấp độ RRTT là cấp độ 1**

a) Cơ quan chỉ huy:

- Cấp huyện: Chủ tịch UBND cấp huyện.

- Cấp xã: Chủ tịch UBND cấp xã.

b) Lực lượng ứng cứu: lực lượng của cấp huyện, cấp xã.

**1.10.2. Đối với rét hại, swong muối cấp độ RRTT là cấp độ 2, cấp 3**

a) Cơ quan chỉ đạo: Ban Chỉ huy PCTT&TKCN thành phố.

b) Cơ quan chỉ huy:

- Thành phố: Sở NN&PTNT chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Công an thành phố, Sở Lao động -Thương binh và Xã hội, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố và các sở, ngành liên quan.

- Cấp huyện: Chủ tịch UBND cấp huyện.

- Cấp xã: Chủ tịch UBND cấp xã.

c) Lực lượng ứng cứu: Quân đội, Bộ đội biên phòng, Công an, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Giao thông vận tải, Y tế, Thanh niên xung phong, Dân quân tự vệ và các lực lượng khác của thành phố.

d) Phương tiện, trang thiết bị: các loại xe cứu hộ, phòng chống dịch bệnh và các trang thiết bị thông dụng và chuyên dụng khác.

**1.11. Động đất, sóng thần**

**1.11.1. Đối với động đất cấp độ RRTT là cấp độ 1**



a) Cơ quan chỉ huy:

- Cấp huyện: Chủ tịch UBND cấp huyện.

- Cấp xã: Chủ tịch UBND cấp xã.

b) Lực lượng ứng cứu: lực lượng của cấp huyện, cấp xã.

c) Phương tiện, trang thiết bị: Các trang thiết bị cứu sập đổ công trình, tìm kiếm cứu nạn đường bộ, đường sắt, trang thiết bị y tế và các trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn khác.

**1.11.2. Đối với động đất cấp độ RRTT là cấp độ 2, cấp độ 3 và sóng thần cấp độ RRTT là cấp độ 3**

a) Cơ quan chỉ đạo: Ban Chỉ huy PCTT&TKCN Thành phố.

b) Cơ quan chỉ huy:

- Thành phố: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự Thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố, Công an Thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy Thành phố, Sở Giao thông - Vận tải, Sở Y tế, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan.

- Cấp huyện: Chủ tịch UBND cấp huyện.

- Cấp xã: Chủ tịch UBND cấp xã.

c) Lực lượng ứng cứu: Quân đội, Bộ đội biên phòng, Công an, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Giao thông vận tải, Y tế, Thanh niên xung phong, Dân quân tự vệ và các lực lượng khác của thành phố.

d) Phương tiện, trang thiết bị: các trang thiết bị cứu sập đổ công trình, TKCN đường bộ, đường sắt, trang thiết bị y tế và các trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn khác.

**1.11.3. Đối với sóng thần cấp độ RRTT là cấp độ 5**

Thực hiện theo các chỉ đạo của Chủ tịch nước về tình trạng khẩn cấp.

**2. Tổ chức di dời, sơ tán nhân dân**

UBND cấp xã, cấp huyện chủ trì, phối hợp với cơ quan chức năng tổ chức di dời nhân dân trong các nhà ở không kiên cố, có khả năng bị đổ, sập và những khu vực xung yếu để đảm bảo an toàn tính mạng cho nhân dân.

1.1. Huy động lực lượng gồm: Quân sự, Công an, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Giao thông vận tải, Y tế, Chử thập đỏ, Thanh niên xung phong, Đoàn Thanh niên... cùng các phương tiện để giúp dân di chuyển nhanh.

1.2. Phân công lãnh đạo UBND cấp xã, thành viên Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp huyện trực tiếp xuống địa bàn cấp xã tại khu vực phải di dời dân và các điểm sơ tán đến để kiểm tra, tổ chức thực hiện kế hoạch chu đáo, an toàn.

1.3. Bố trí lực lượng thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, hậu cần, chăm lo đời sống cho người dân... tại nơi tạm cư và bảo vệ công



trình, tài sản, nhà ở của dân tại những nơi đã di dời.

### **3. Trách nhiệm tổ chức ứng phó và khắc phục hậu quả**

UBND cấp huyện, UBND cấp xã căn cứ phương án này rà soát, xây dựng PAUP thiên tai theo cấp độ RRTT trên địa bàn quản lý.

Các sở, ban, ngành, đơn vị và Chủ tịch UBND cấp huyện triển khai nhiệm vụ theo Quyết định số 1869/QĐ-UBND ngày 14/8/2015 của UBND thành phố về ban hành PAUP với bão mạnh, siêu bão; Kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Một số nhiệm vụ yêu cầu các sở, ngành, đơn vị thành phố và Chủ tịch UBND các cấp triển khai thực hiện:

3.1. UBND các huyện, quận cập nhật, bổ sung và hoàn chỉnh các kế hoạch, phương án PCTT&TKCN tại địa phương mình. Chuẩn bị lực lượng, phương tiện, trang thiết bị sẵn sàng để huy động ứng cứu kịp thời khi xảy ra thiên tai nhằm giảm thiểu thiệt hại đến mức thấp nhất; lồng ghép nội dung PCTT&TKCN trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của địa phương; thường xuyên kiểm tra các vị trí xung yếu trên địa bàn để đề xuất giải pháp phòng ngừa và ứng phó nhằm đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản cho người dân, doanh nghiệp và Nhà nước; tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong PCTT&TKCN trên địa bàn các quận, huyện. Hướng dẫn, hỗ trợ nhân dân các biện pháp chằng chống nhà cửa đảm bảo an toàn khi xảy ra thiên tai.

3.2. UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai tại địa bàn quản lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao; đối với những vấn đề vượt thẩm quyền, báo cáo kịp thời để UBND quận, huyện chỉ đạo giải quyết. Có trách nhiệm kiểm tra, thống kê, đánh giá (nhanh, đầy đủ, chính xác) và báo cáo kịp thời bằng văn bản cho cơ quan cấp trên theo quy định.

3.3. Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố chủ trì phụ trách công tác tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ của thành phố và quận, huyện. Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố phối hợp với ngành tham mưu xây dựng các phương án diễn tập; chỉ đạo, hướng dẫn cho các địa phương tổ chức diễn tập tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ sát hợp tình hình thực tế. Huy động lực lượng, vật tư, phương tiện để tham gia công tác tìm kiếm cứu nạn trên đất liền, cứu hộ, khắc phục hậu quả và sơ tán, di dời dân khỏi những nơi nguy hiểm.

3.4. Bộ Chỉ huy bộ đội Biên phòng thành phố chủ trì phụ trách điều hành xử lý đối phó với các tình huống khẩn cấp về tìm kiếm cứu nạn trên khu vực biên giới biển, hải đảo và cửa khẩu cảng. Huy động lực lượng, vật tư, phương tiện để sơ tán, di dời dân khỏi những nơi nguy hiểm và khắc phục hậu quả thiên tai.

3.5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức triển khai các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý của ngành; là Thường trực Ban Chỉ huy PCTT&TKCN thành phố, chủ trì thực hiện các chương trình, kế hoạch, phương án phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn thành phố đã được UBND thành phố phê duyệt; có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện kế



hoạch của các ngành, các địa phương.

3.6. Sở Giao thông vận tải xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch, phương án huy động phương tiện vận chuyển nhân lực, vật tư, thiết bị phục vụ xử lý các tình huống khẩn cấp; xây dựng và thực hiện kế hoạch, phương án đảm bảo giao thông, đảm bảo an toàn tại các cơ sở đóng tàu, cảng biển; bảo đảm an toàn cho người, phương tiện tại các bến phà biển; chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, vật tư của ngành tham gia xử lý các tình huống thiên tai; chủ trì, phối hợp với Chi cục Đường thủy nội địa phía Bắc, các địa phương và các ngành chức năng liên quan tổ chức lực lượng tìm kiếm cứu nạn trên sông, các tuyến đường thủy nội địa thuộc địa bàn thành phố.

3.7. Cảng vụ Hàng hải Hải Phòng xây dựng kế hoạch, phương án huy động và tổ chức ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên khu vực vùng nước cảng biển Hải Phòng.

3.8. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan Trung ương trên địa bàn và ngành xây dựng kế hoạch, phương án phòng tránh, khắc phục hậu quả động đất, sóng thần và sự cố tràn dầu của thành phố.

3.9. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, hệ thống Đài Thông tin Duyên hải đảm bảo thông tin liên lạc; ưu tiên chuyển phát thông tin dự báo, cảnh báo và thông tin chỉ đạo phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

3.10. Sở Xây dựng hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc tu bổ, sửa chữa nhà cửa xung yếu; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, PAUP thiên tai cho các công trình xây dựng công cộng và dân dụng.

3.11. Sở Công Thương, Sở Y tế, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Cục Dự trữ nhà nước khu vực Đông Bắc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, phương án dự trữ phương tiện, lương thực, thực phẩm, mặt hàng thiết yếu, thuốc phòng chữa bệnh dịch, cứu trợ cho nhân dân; chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả cho các vùng thiên tai.

3.12. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Hội Chữ thập đỏ, Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố và các cấp, các ngành lập kế hoạch hỗ trợ cho nhân dân, để ổn định đời sống sinh hoạt của nhân dân trong vùng bị thiên tai.

3.13. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổ chức lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của thành phố và các ngành, địa phương; phối hợp với Sở Tài chính kiểm tra, đôn đốc và ưu tiên bố trí vốn cho công tác tu bổ đê điều, phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, tham mưu cho UBND thành phố lập, phê duyệt kế hoạch đầu tư công cho các công trình, dự án có sử dụng vốn đầu tư công liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn KCN của thành phố. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương chủ trì thực hiện tổng hợp, đề xuất nguồn vốn thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án được phê duyệt.

3.14. Công an thành phố xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, phương án



đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội khi có thiên tai xảy ra; triển khai các lực lượng, phương tiện và phối hợp với các ban-ngành, đoàn thể cùng Nhân dân bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, các công trình trọng điểm, tài sản của nhân dân, nhà nước và doanh nghiệp; ngăn ngừa, trấn áp các đối tượng xấu lợi dụng khi xảy ra thiên tai, tai nạn, thảm họa để hoạt động phạm tội và có các hành vi vi phạm pháp luật. Huy động lực lượng, vật tư, phương tiện để tham gia phối hợp công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, khắc phục hậu quả và sơ tán, di dời dân khỏi những nơi nguy hiểm.

3.15. Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng ưu tiên cấp điện phục vụ công tác chỉ đạo, chỉ huy, cảnh báo, dự báo phòng chống thiên tai và các địa phương, đơn vị thực hiện bơm tiêu chống úng; đảm bảo an toàn điện trong các tình huống thiên tai; khắc phục sửa chữa ngay khi xảy ra sự cố.

3.16. Đài Khí tượng thủy văn khu vực Đông Bắc tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng dự báo phục vụ công tác chỉ đạo phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, có chế độ thông tin đặc biệt khi có tình huống thiên tai khẩn cấp xảy ra.

3.17. Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng, khi nhận được các thông báo về thiên tai tổ chức phát tin vào buổi truyền hình thời sự gần nhất; đối với các tin khẩn, công điện phải tổ chức phát ngay, sau đó cứ 2 giờ phát lại một lần (vào đầu giờ) liên tục. Khi chưa nhận được tin mới thì tiếp tục phát lại tin cũ cho đến khi nhận được tin mới hoặc theo yêu cầu của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN thành phố.

3.18. Báo Hải Phòng, Chuyên đề An ninh Hải Phòng, Cổng Thông tin điện tử thành phố khi nhận được các thông báo về thiên tai phải đăng ngay trên số báo phát hành sớm nhất; đồng thời dành diện tích mặt báo hợp lý để tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về phòng chống và giảm nhẹ thiên tai.

3.19. Các thành viên Ban Chỉ huy PCTT&TKCN thành phố tham dự họp sơ kết, tổng kết, triển khai kế hoạch phòng chống, giảm nhẹ thiên tai, tìm kiếm cứu nạn tại địa phương được phân công phụ trách; ngoài nhiệm vụ đại diện cho sở, ngành, đơn vị còn phải phụ trách địa bàn, lĩnh vực được phân công, chịu trách nhiệm độc lập và phối hợp kiểm tra, đôn đốc địa phương, cơ sở thực hiện kế hoạch phòng chống; trực tiếp chỉ đạo khi có thiên tai xảy ra theo nhiệm vụ đã được Trưởng ban phân công.

Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị thành phố và Chủ tịch UBND các quận, huyện triển khai các nhiệm vụ, trực tiếp chỉ đạo Ban Chỉ huy PCTT&TKCN của đơn vị, địa phương mình thực hiện nhiệm vụ được phân công khi thiên tai xảy ra. Các thành viên Ban Chỉ huy PCTT&TKCN thành phố, cấp huyện, cấp xã thực hiện theo nhiệm vụ và địa bàn được phân công phụ trách.

Các tổ chức, lực lượng đóng trên địa bàn các quận, huyện phải chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo của Chủ tịch UBND huyện, Trưởng Ban Chỉ huy PCTT&TKCN địa phương đảm bảo cơ chế chỉ huy tập trung, thống nhất trong công tác chuẩn bị, ứng phó và khắc phục hậu quả thiệt hại do thiên tai gây ra đảm bảo quá trình xử lý sự cố thiên tai được kịp thời, nhanh chóng và an toàn cho nhân dân.



Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các cấp, các ngành thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định, theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

Phương án này được phổ biến rộng rãi đến các ngành, địa phương cơ quan, doanh nghiệp và cộng đồng trên địa bàn thành phố; được đăng tải trên Website của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN thành phố (địa chỉ: <http://dedieuhaiphong.gov.vn/>).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*(Handwritten signature)*  
**Nguyễn Văn Tùng**

